

Đơn vị: CTY CP DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Địa chỉ: 199 Điện Biên Phủ, Q.BT, TP.HCM

TOÀN CÔNG TY - chưa bao gồm S-Telecom



Mẫu số CBTT 03

Ban hành theo TT số 38/2007/TT-BTC

Ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng BTC

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT - kiểm toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

### I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		<i>DVT: VND</i>	
TÀI SẢN	Số cuối kỳ	Số đầu năm	
<b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>458.498.755.549</b>	<b>405.115.564.882</b>	
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31.102.390.232	109.530.908.115	
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	89.759.423.800	27.476.272.400	
3. Các khoản phải thu	293.036.972.757	197.885.749.870	
4. Hàng tồn kho	31.917.933.743	55.305.437.063	
5. Tài sản ngắn hạn khác	12.682.035.017	14.917.197.434	
<b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1.225.013.841.069</b>	<b>1.257.921.846.940</b>	
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
2. Tài sản cố định	882.412.856.720	600.015.463.240	
3. Bất động sản đầu tư	0	0	
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	299.722.955.582	606.924.528.244	
5. Tài sản dài hạn khác	42.878.028.767	50.981.855.456	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.683.512.596.618</b>	<b>1.663.037.411.822</b>	
NGUỒN VỐN		Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>I. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>752.293.575.904</b>	<b>704.979.337.429</b>	
1. Nợ ngắn hạn	659.679.043.153	580.148.752.070	
2. Nợ dài hạn	92.614.532.751	124.830.585.359	
<b>II. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>931.219.020.714</b>	<b>958.058.074.393</b>	
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>929.151.248.453</b>	<b>955.757.068.655</b>	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	467.499.910.000	425.000.000.000	
Thặng dư vốn cổ phần	498.140.411.000	540.722.511.000	
Vốn khác của chủ sở hữu	0	0	
Cổ phiếu ngân quỹ	0	0	
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0	
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-5.061.473.294	0	
Quỹ đầu tư phát triển	19.213.012.703	19.772.689.703	
Quỹ dự phòng tài chính	6.387.727.643	6.387.727.643	
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0	
Lợi nhuận chưa phân phối	-57.028.339.599	-36.125.859.691	
Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0	
<b>2. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>2.067.772.261</b>	<b>2.301.005.738</b>	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.067.772.261	2.301.005.738	
Nguồn kinh phí	0	0	
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	0	0	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.683.512.596.618</b>	<b>1.663.037.411.822</b>	



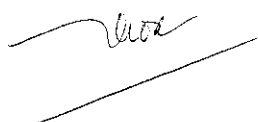
## II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>823.856.366.577</b>	<b>957.756.236.309</b>
2. Các khoản giảm trừ	504.800.335	18.548.210
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>823.351.566.242</b>	<b>957.737.688.099</b>
4. Giá vốn hàng bán	732.180.118.991	806.272.790.319
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>91.171.447.251</b>	<b>151.464.897.780</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	55.025.170.066	28.450.571.445
7. Chi phí tài chính	40.839.180.879	113.672.943.618
8. Chi phí bán hàng	17.004.626.999	21.380.027.229
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	99.929.044.466	99.451.364.147
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>-11.576.235.028</b>	<b>-54.588.865.769</b>
11. Thu nhập khác	1.412.394.552	11.062.767.016
12. Chi phí khác	4.804.309.313	3.777.917.248
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>-3.391.914.761</b>	<b>7.284.849.768</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>-14.968.149.789</b>	<b>-47.304.016.001</b>
15. Thuế TNDN hiện hành	0	1.662.056.688
16. Thuế TNDN hoãn lại	-2.988.941.007	-12.157.198.592
<b>17. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>-11.979.208.782</b>	<b>-36.808.874.097</b>

## III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Cùng kỳ năm trước
<b>Cơ cấu tài sản (%)</b>		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	72,77%	75,64%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	27,23%	24,36%
<b>Cơ cấu nguồn vốn (%)</b>		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	44,69%	42,39%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	55,31%	57,61%
<b>Khả năng thanh toán (Lần)</b>		
- Khả năng thanh toán hiện hành	0,70	0,70
- Khả năng thanh toán nhanh	0,65	0,60
<b>Tỷ suất lợi nhuận (%)</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,71%	-2,21%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-1,45%	-3,84%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	-1,29%	-3,85%

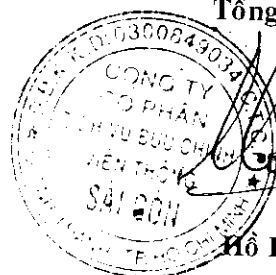
Kế Toán Trưởng



Nguyễn Thị Kim Thoa

TP. HCM, ngày 7 tháng 7 năm 2010

Tổng Giám Đốc



Hồ Hồng Sơn